

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(Năm 2021)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên công ty: Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà SUDICO, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.37684503/7684504/7684505 Fax: 024. 37684029
- Email: info@sudicosd.com
- Vốn Điều lệ: 1.148.555.400.000 đồng (Một nghìn một trăm bốn mươi tám tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: SJS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.**

Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà (SUDICO) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 03/5/2021. Đại hội đã thông qua các nội dung:

- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
- Kết quả SXKD năm 2020; Kế hoạch SXKD năm 2021.
- Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát công ty.
- Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020.
- Báo cáo quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2020.
- Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2021.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



*[Handwritten signature]*

## Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày      | Nội dung                         |
|-----|--------------------------|-----------|----------------------------------|
| 1   | 01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2021       | 03/5/2021 | Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 |

### II. Hội đồng quản trị (HĐQT).

#### 1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT        | Chức vụ      | Ngày bắt đầu / không còn là<br>Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                    | Ghi chú               |
|-----|------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|
|     |                        |              | Ngày<br>bổ nhiệm                                            | Ngày<br>miễn nhiệm |                       |
| 1   | (Ông) Nguyễn Văn Tùng  | Chủ tịch     | 23/4/2019                                                   |                    | Nhiệm kỳ<br>2020-2025 |
|     |                        | Ủy viên      | 27/5/2021                                                   |                    |                       |
| 2   | (Ông) Đỗ Văn Bình      | Phó Chủ tịch | 30/6/2012                                                   |                    |                       |
|     |                        | Chủ tịch     | 27/5/2021                                                   |                    |                       |
| 3   | (Ông) Nguyễn Phú Cường | Ủy viên      | 26/3/2007                                                   |                    |                       |
| 4   | (Ông) Trần Anh Đức     | Ủy viên      | 15/02/2016                                                  |                    |                       |
| 5   | (Ông) Nguyễn Hải Dương | Ủy viên      | 12/6/2020                                                   |                    |                       |

#### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT        | Số buổi họp<br>HĐQT tham dự | Tỷ lệ<br>tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|-----------------------------|----------------------|---------------------|
| 1   | (Ông) Nguyễn Văn Tùng  | 06/06                       | 100%                 |                     |
| 2   | (Ông) Đỗ Văn Bình      | 06/06                       | 100%                 |                     |
| 3   | (Ông) Nguyễn Phú Cường | 06/06                       | 100%                 |                     |
| 4   | (Ông) Trần Anh Đức     | 06/06                       | 100%                 |                     |
| 5   | (Ông) Nguyễn Hải Dương | 06/06                       | 100%                 |                     |

Ngoài các phiên họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý, Hội đồng quản trị đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản, các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị còn tổ chức các cuộc họp, hội ý để trao đổi và thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của SUDICO.

#### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT SUDICO, cụ thể:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty.



- Giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát việc triển khai Kế hoạch kinh doanh, tiến độ thực hiện đầu tư, hoàn thiện hạng mục đầu tư với từng dự án do SUDICO làm chủ đầu tư; Giám sát việc triển khai kinh doanh sản phẩm hàng hóa của SUDICO.
- Giám sát việc quản trị rủi ro trong toàn Tổ hợp SUDICO liên quan hoạt động đầu tư, triển khai, phát triển dự án bất động sản, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động SUDICO cũng như uy tín giữa SUDICO với các nhà đầu tư, các định chế tài chính.
- Giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các chế độ khác với người lao động.
- Thực hiện các giám sát khác theo quy định pháp luật.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được giao đúng quy định.

#### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

(Đến ngày lập Báo cáo - SUDICO chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị).

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

(Bảng kê chi tiết đính kèm).

### III. Ban kiểm soát (BKS).

#### 1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS          | Chức vụ    | Ngày bắt đầu là Thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                         | Ghi chú                 |
|-----|-------------------------|------------|--------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | (Ông) Nguyễn Minh Sơn   | Trưởng BKS | 14/4/2016                      | Ths.Quản trị kinh doanh;<br>Cử nhân kinh tế | Nhiệm kỳ<br>2020 - 2025 |
| 2   | (Ông) Bùi Đình Đông     | TV BKS     | 14/4/2016                      | Cử nhân kinh tế                             |                         |
| 3   | (Ông) Nguyễn Ngọc Thắng | TV BKS     | 30/6/2012                      | Cử nhân kinh tế                             |                         |

#### 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS          | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|-------------------------|-----------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | (Ông) Nguyễn Minh Sơn   | 2/2                     | 100%                  |                  |                         |
| 2   | (Ông) Bùi Đình Đông     | 2/2                     | 100%                  |                  |                         |
| 3   | (Ông) Nguyễn Ngọc Thắng | 2/2                     | 100%                  |                  |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 trình Đại hội cổ đông thường niên 2021, Báo cáo Tài chính soát xét bán niên 2021.
- Giám sát và tham dự các cuộc họp HĐQT thông báo, đồng thời kiến nghị với HĐQT về tình hình thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty đối với Ban Tổng giám đốc.
- Tham gia cùng các bộ phận liên quan xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Kết quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ và kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đều được xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

#### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

#### **5. Hoạt động khác của BKS: (Không có)**

#### **IV. Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc).**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                         | Ngày bổ nhiệm                          |
|-----|--------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | (Ông) Trần Anh Đức       | 15/9/1975           | Th.S Quản trị kinh doanh; Kỹ sư xây dựng; Cử nhân Ngoại ngữ | 02/7/2012 (lần 1)<br>13/6/2017 (lần 2) |
| 2   | (Ông) Bùi Khắc Viện      | 10/11/1964          | Kỹ sư xây dựng                                              | 11/8/2010                              |
| 3   | (Ông) Nguyễn Trần Dũng   | 26/8/1971           | Kỹ sư xây dựng                                              | 16/11/2018                             |
| 4   | (Ông) Nguyễn Công Chính  | 12/6/1979           | Kỹ sư xây dựng                                              | 16/11/2018                             |
| 5   | (Ông) Trần Đình Trụ      | 30/7/1976           | Kỹ sư xây dựng                                              | 16/11/2018                             |



|   |                       |            |                                  |            |
|---|-----------------------|------------|----------------------------------|------------|
| 6 | (Ông) Nguyễn Đức Diện | 12/10/1976 | Th.S Kinh tế;<br>Kỹ sư xây dựng  | 22/06/2021 |
| 7 | (Ông) Nguyễn Văn Ngọc | 28/11/1980 | Th.S Kinh tế;<br>Cử nhân Kinh tế | 10/11/2021 |

#### V. Kế toán trưởng.

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ               | Ngày bổ nhiệm |
|----------------------|---------------------|---------------------------------------------|---------------|
| (Ông) Trần Việt Dũng | 20/10/1981          | Th.S Quản trị kinh doanh<br>Cử nhân kinh tế | 02/11/2012    |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty do Tổng Công ty Sông Đà tổ chức; đồng thời cử cán bộ cấp trung tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan với người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

(Phụ lục chi tiết đính kèm).

#### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.
  - Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.
- (Phụ lục chi tiết đính kèm).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Cty;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Bình**

**Bảng kê chi tiết các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị năm 2021**

| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                |
|-----|---------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-CT-HĐQT | 04/01/2021 | Điều chỉnh nội dung gói thầu và phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu Thi công cây xanh cảnh quan Khu vực 1 - Giai đoạn II Dự án ĐTXD và Kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh |
| 2   | 02/NQ-CT-HĐQT | 22/01/2021 | Phương án góp vốn kinh doanh                                                                                                                                                            |
| 3   | 03/NQ-CT-HĐQT | 26/01/2021 | Thông qua Báo cáo của Tổ trưởng Người đại diện phần vốn của SUDICO tại Công ty cổ phần Bất động sản và Thương mại Thăng Long                                                            |
| 4   | 04/NQ-CT-HĐQT | 28/01/2021 | Thông qua phương án kinh doanh bổ sung Đợt 2 Giai đoạn II - Dự án mở rộng phía Đông Nam Khu dân cư Bắc đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình                                          |
| 5   | 05/NQ-CT-HĐQT | 01/02/2021 | Chi tiền bồi dưỡng Tết nguyên đán Tân Sửu cho CBCNV SUDICO                                                                                                                              |
| 6   | 06/NQ-CT-HĐQT | 01/02/2021 | Chi trả lương Tháng 13/2020 cho CBCNV SUDICO                                                                                                                                            |
| 7   | 07/NQ-CT-HĐQT | 01/02/2021 | Chi trả lương Tháng 13/2020 và bồi dưỡng Tết nguyên đán Tân Sửu cho CBCNV Công ty TNHH MTV SUDICO Tiến Xuân                                                                             |
| 8   | 08/NQ-CT-HĐQT | 04/03/2021 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên, chốt danh sách cổ đông tham dự và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông của SUDICO                                                            |
| 9   | 01/NQ-CT-HĐQT | 17/03/2021 | Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị ngày 17/3/2021                                                                                                                                   |
| 10  | 09/NQ-CT-HĐQT | 29/03/2021 | Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ SUDICO                                                                                 |





| STT | Nghị quyết số      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                        |
|-----|--------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11  | 10/NQ-CT-HĐQT      | 08/04/2021 | Phê duyệt thời gian, địa điểm và tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà                                      |
| 12  | 11/NQ-CT-HĐQT      | 19/04/2021 | Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUDSE                                                                      |
| 13  | 12/NQ-CT-HĐQT      | 22/04/2021 | Thông qua nội dung Báo cáo thường niên năm 2020                                                                                                                                                 |
| 14  | 13/NQ-CT-HĐQT      | 27/04/2021 | Điều chỉnh kế hoạch SXKD 2021 và bổ sung phương án phân phối lợi nhuận 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà |
| 15  | 14/NQ-CT-HĐQT      | 28/04/2021 | Phê duyệt kế hoạch sử dụng các Quỹ (khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng quản lý điều hành ) năm 2021                                                                                       |
| 16  | 01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2021 | 03/05/2021 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ngày 03/5/2021                                                                                                                                 |
| 17  | 15/NQ-CT-HĐQT      | 13/05/2021 | Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)                                                                                        |
| 18  | 02/NQ-CT-HĐQT      | 27/05/2021 | Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị ngày 24/5/2021                                                                                                                                           |
| 19  | 16/NQ-CT-HĐQT      | 11/06/2021 | Ủng hộ kinh phí hỗ trợ Chính phủ mua Vaccine ngừa Covid-19                                                                                                                                      |
| 20  | 17/NQ-CT-HĐQT      | 17/06/2021 | Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Vinare                                                                                                  |
| 21  | 18/NQ-CT-HĐQT      | 18/06/2021 | Thông qua công tác cán bộ tại Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình                                                                                                                                   |

| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                          |
|-----|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22  | 19/NQ-CT-HĐQT | 22/06/2021 | Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà                                            |
| 23  | 20/NQ-CT-HĐQT | 24/06/2021 | Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư PV2                                                                              |
| 24  | 21/NQ-CT-HĐQT | 28/06/2021 | Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO                                |
| 25  | 22/NQ-CT-HĐQT | 01/07/2021 | Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình                                          |
| 26  | 23/NQ-CT-HĐQT | 09/07/2021 | Phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty                                                                                       |
| 27  | 24/NQ-CT-HĐQT | 12/07/2021 | Phê duyệt chi phí thiết kế bổ sung ý tưởng kiến trúc công trình tại ô đất CCDV2 thuộc Khu đô thị Nam An Khánh của Hợp đồng tư vấn số 02-2017/HĐTV |
| 28  | 25/NQ-CT-HĐQT | 12/07/2021 | Thay đổi Người đại diện phần vốn tại Công ty CP SUDICO Hòa Bình                                                                                   |
| 29  | 26/NQ-CT-HĐQT | 12/07/2021 | Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SUDICO                                                                                               |
| 30  | 27/NQ-CT-HĐQT | 14/07/2021 | Phê duyệt kinh phí hỗ trợ Bệnh viện Nhi Trung ương phòng chống dịch Covid-19                                                                      |
| 31  | 28/NQ-CT-HĐQT | 10/08/2021 | Phương án góp vốn hợp tác kinh doanh                                                                                                              |
| 32  | 03/NQ-CT-HĐQT | 13/08/2021 | Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 13 tháng 8 năm 2021                                                                                              |



| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 33  | 29/NQ-CT-HĐQT | 13/08/2021 | Xác định phạm vi hoạt động của ngành nghề đăng ký kinh doanh để thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SUDICO                                                                                                                   |
| 34  | 30/NQ-CT-HĐQT | 31/08/2021 | Thông qua mua cổ phần tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành CP riêng lẻ của TCT CP Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)                                                                                                                        |
| 35  | 31/NQ-CT-HĐQT | 06/09/2021 | Thông qua phương án vay vốn và các nội dung chính Hợp đồng tín dụng của Công ty Tiến Xuân tại Ngân hàng TMCP Việt Á                                                                                                                   |
| 36  | 32/NQ-CT-HĐQT | 14/09/2021 | Phê duyệt PA, dự toán và đơn vị thực hiện công tác khoan khảo sát địa chất phục vụ công tác lập dự án đầu tư và thiết kế BVTC các lô đất: TT1, TT3, TT6, TT7, TT8 và TT9 thuộc Dự án Khu nhà ở Văn La, p.Phủ La, q.Hà Đông, tp.Hà Nội |
| 37  | 33/NQ-CT-HĐQT | 15/09/2021 | Phê duyệt chi tiền bồi dưỡng nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty                                                                                                                                                           |
| 38  | 34/NQ-CT-HĐQT | 15/09/2021 | Thông qua dự toán chi phí hạng mục cải tạo nội thất phòng Khánh tiết tại tầng 16 tòa nhà SUDICO, KĐT mới Mỹ Đình-Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội                                                                                          |
| 39  | 04/NQ-CT-HĐQT | 22/09/2021 | Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 21 tháng 9 năm 2021                                                                                                                                                                                  |
| 40  | 35/NQ-CT-HĐQT | 05/10/2021 | Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện công tác nghiên cứu thị trường và tư vấn đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái Sông Đà - Ngọc Vũng xã Ngọc Vũng- huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh                                                    |
| 41  | 36/NQ-CT-HĐQT | 21/10/2021 | Thành lập Ban phát triển dự án Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà                                                                                                                                    |
| 42  | 37/NQ-CT-HĐQT | 21/10/2021 | Phê duyệt phương án thực hiện tiếp gói thầu Thiết kế bản vẽ thi công dự án Khu nhà ở Liên kế và Biệt thự (BT1- BT4; TT2) thuộc Khu nhà ở Văn La                                                                                       |
| 43  | 38/NQ-CT-HĐQT | 21/10/2021 | Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUDSE                                                                                                             |



| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|---------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 44  | 39/NQ-CT-HĐQT | 29/10/2021 | Thông qua chủ trương bàn giao từng phần theo tiến độ đầu tư các công trình thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại dự án Khu đô thị Nam An Khánh cho chính quyền địa phương hoặc các đơn vị quản lý chuyên ngành của Thành phố Hà Nội |
| 45  | 40/NQ-CT-HĐQT | 08/11/2021 | Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Xây dựng SUDICO                                                                                                                                            |
| 46  | 05/NQ-CT-HĐQT | 09/11/2021 | Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 08 tháng 11 năm 2021                                                                                                                                                                             |
| 47  | 41/NQ-CT-HĐQT | 10/11/2021 | Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh (phần mở rộng phía Nam)                                                                                                                                            |
| 48  | 42/NQ-CT-HĐQT | 10/11/2021 | Thông qua nội dung Biên bản ghi nhớ Dự án phát triển K-edu Town - Khu đô thị mới Nam An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội                                                                                                   |
| 49  | 43/NQ-CT-HĐQT | 15/11/2021 | Điều chỉnh cơ cấu Phòng/Ban Khối cơ quan SUDICO                                                                                                                                                                                   |
| 50  | 44/NQ-CT-HĐQT | 19/11/2021 | Tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà                                                                                                                          |
| 51  | 45/NQ-CT-HĐQT | 19/11/2021 | Bổ nhiệm chức vụ Chánh văn phòng SUDICO                                                                                                                                                                                           |
| 52  | 46/NQ-CT-HĐQT | 19/11/2021 | Bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban Ban phát triển dự án Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà                                                                                                              |
| 53  | 47/NQ-CT-HĐQT | 29/11/2021 | Thay đổi thời gian chi trả cổ tức năm 2016 và năm 2017 bằng tiền mặt                                                                                                                                                              |
| 54  | 48/NQ-CT-HĐQT | 29/11/2021 | Phê duyệt kế hoạch và chi phí tổ chức cho đoàn cán bộ đi công tác tại Hàn Quốc và Ấn Độ                                                                                                                                           |



| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                               |
|-----|---------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 55  | 06/NQ-CT-HĐQT | 10/12/2021 | Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 09 tháng 12 năm 2021                                                                                                  |
| 56  | 49/NQ-CT-HĐQT | 13/12/2021 | Thay đổi Người đại diện phần vốn và giao lại phần vốn đối với Người đại diện phần vốn của SUDICO tại Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình                   |
| 57  | 50/NQ-CT-HĐQT | 20/12/2021 | Kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng                                             |
| 58  | 51/NQ-CT-HĐQT | 27/12/2021 | Tài trợ kinh phí phục vụ công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới tại thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương |
| 59  | 52/NQ-CT-HĐQT | 30/12/2021 | Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội                                                                                                |

**Bảng kê chi tiết các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2021**

| STT | Quyết định số | Ngày       | Nội dung                                                                                               |
|-----|---------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/QĐ-CT-HĐQT | 04/05/2021 | Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty                                                            |
| 2   | 02/QĐ-CT-HĐQT | 04/05/2021 | Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty                                               |
| 3   | 07/QĐ-CT-HĐQT | 27/05/2021 | Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị SUDICO                                                           |
| 4   | 08/QĐ-CT-HĐQT | 27/05/2021 | Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị SUDICO                                                                  |
| 5   | 09/QĐ-CT-HĐQT | 22/06/2021 | Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà |
| 6   | 16/QĐ-CT-HĐQT | 10/11/2021 | Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà |





Số: 01 /NQ-CT-ĐHĐCĐ2021

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày 03 tháng 5 năm 2021  
Tại Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Đình 1,  
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KCN SÔNG ĐÀ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội nước Cộng Hoà xã Hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà (SUDICO);

Căn cứ các Biên bản và tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày 03 tháng 5 năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thống nhất thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2020.**

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

ĐVT: Tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch 2020 |            | Thực hiện 2020 |            | % Hoàn thành |            |
|----|----------------------|---------------|------------|----------------|------------|--------------|------------|
|    |                      | Tổ hợp        | Công ty Mẹ | Tổ hợp         | Công ty Mẹ | Tổ hợp       | Công ty Mẹ |
| 1  | Tổng giá trị SXKD    | 1.340         | 1.200      | 1.394          | 1.236      | 104          | 103        |
| 2  | Tổng giá trị đầu tư  | 870           | 750        | 880            | 757        | 101          | 101        |
| 3  | Doanh thu            | 1.080         | 1.050      | 1.138          | 852        | 105          | 81         |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế | 60            | 58         | 112            | 74         | 187          | 128        |

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

*rat*

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT               | Kế hoạch năm 2021 |            |
|----|----------------------|-------------------|-------------------|------------|
|    |                      |                   | Tổ hợp            | Công ty mẹ |
| 1  | Tổng giá trị SXKD    | 10 <sup>9</sup> đ | 1.250             | 1.079      |
| 2  | Tổng giá trị đầu tư  | 10 <sup>9</sup> đ | 650               | 580        |
| 3  | Doanh thu            | 10 <sup>9</sup> đ | 1.155             | 867        |
| 4  | Lợi nhuận trước thuế | 10 <sup>9</sup> đ | 171               | 151        |
| 5  | Tỷ lệ trả cổ tức     | %                 | 10%               |            |

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua các chỉ tiêu kinh tế nêu trên, đồng thời thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị SUDICO được chủ động điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2021 (nếu thấy cần thiết) cho phù hợp tình hình hoạt động thực tế, diễn biến thị trường BĐS, chính sách của Nhà nước, mức độ ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2021.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
5. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán: Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
6. Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020:

| TT | Chỉ tiêu                                                      | ĐVT  | Số tiền           |
|----|---------------------------------------------------------------|------|-------------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước chuyển sang              | Đồng | 26.864.005.987    |
| 2  | Lợi nhuận sau thuế năm 2020                                   | Đồng | 15.340.195.858    |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối đến 31/12/2020 (1+2) | Đồng | 42.204.201.845    |
| 4  | Trích lập các quỹ (*)                                         | Đồng | 2.779.000.000     |
| 4a | Quỹ khen thưởng (4a=4*70%)                                    | Đồng | 1.945.300.000     |
| 4b | Quỹ phúc lợi (4b=4*30%)                                       | Đồng | 833.700.000       |
| 5  | Lợi nhuận còn lại năm 2020 chưa phân phối (5=3-4)             | Đồng | 39.425.201.845    |
| 6  | Chi trả cổ tức năm 2020 (6=6a*6c)                             | Đồng | 34.169.244.000    |
| 6a | Vốn điều lệ chia cổ tức (loại trừ cổ phiếu quỹ)               | Đồng | 1.138.974.800.000 |
| 6b | Cổ phiếu quỹ                                                  | Đồng | 9.580.600.000     |
| 6c | Tỷ lệ chia trả cổ tức                                         | %    | 3%                |
| 7  | Lợi nhuận để lại chưa phân phối (7=5-6)                       | Đồng | 5.255.957.845     |

(\*) Thực hiện trích Quỹ khen thưởng, Phúc lợi tối đa bằng 01 tháng lương bình quân năm 2020 của Công ty mẹ.

12/1



**7. Báo cáo Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020; Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:**

**7.1 Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.**

- Dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua là: **720.000.000 đồng**. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:
  - + Thù lao Hội đồng quản trị: 504.000.000 đồng (Năm trăm linh bốn triệu đồng).
  - + Thù lao Ban kiểm soát: 216.000.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng).

**7.2 Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021.**

Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá) của Công ty hoàn thành  $\geq 100\%$ , dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được hưởng như sau:

| TT | Chức danh            | Số lượng | Số tháng | Mức thù lao/tháng (đồng) | Tổng số tiền thù lao (đồng) |
|----|----------------------|----------|----------|--------------------------|-----------------------------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT        | 1        | 12       | 10.000.000               | 120.000.000                 |
| 2  | Thành viên HĐQT      | 4        | 12       | 8.000.000                | 384.000.000                 |
| 3  | Trưởng Ban kiểm soát | 1        | 12       | 8.000.000                | 96.000.000                  |
| 4  | Thành viên BKS       | 2        | 12       | 5.000.000                | 120.000.000                 |
|    | <b>Tổng cộng</b>     |          |          |                          | <b>720.000.000</b>          |

Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty  $< 100\%$  kế hoạch (lấy chỉ tiêu lợi nhuận để đánh giá), mức thù lao của Hội đồng quản trị được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

**8. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO.

Trong trường hợp Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) không thể thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO, Đại Hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị SUDICO chủ động lựa chọn một trong những công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của SUDICO:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)
- Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam (Pwc)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)

**9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

**10. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

*du*



11. **Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
12. **Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:** Như tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

**Điều 3.** Các cổ đông Công ty; Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc; Các Phó Tổng giám đốc; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần vốn góp; Các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

**Điều 4.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, ngày 03/5/2021 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100 %.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

T/M. ĐHDCĐ THƯỜNG NIÊN 2021  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC I  
THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty/<br>mối quan hệ<br>với CTNB | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ                                                                | Thời điểm bắt<br>đầu là người<br>có liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do        |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Nguyễn Đức Diện      |                                                   | Phó TGD<br>Công ty                                 | 036076003169     | 20/8/2019                 | Hà Nội                   | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố<br>Hà Nội | 22/6/2021                                     |                                                    | Mới bổ nhiệm |
| 1.1 | Nguyễn Văn Nhâm      |                                                   | Bố đẻ                                              | 160389415        | 17/06/2013                | Nam Định                 |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.2 | Phạm Thị Doan        |                                                   | Mê đẻ                                              | 036143001157     | 04/04/2019                |                          |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.3 | Nguyễn Ngọc Vịnh     |                                                   | Bố vợ                                              | 036047002649     | 16/07/2020                |                          |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.4 | Bùi Thị Mùi          |                                                   | Mẹ Vợ                                              | 036158002683     | 18/05/2017                |                          |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.5 | Nguyễn Thị Thơm      |                                                   | Vợ                                                 | 0129771231       | 26/06/2010                | Hà Nội                   | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN        |                                               |                                                    |              |
| 1.6 | Nguyễn Thị Minh Khuê |                                                   | Con                                                | C4705170         | 15/03/2018                |                          | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN        |                                               |                                                    |              |
| 1.7 | Nguyễn Minh Lâm      |                                                   | Con                                                | C4705255         | 15/03/2018                |                          | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN        |                                               |                                                    |              |
| 1.8 | Nguyễn Đức Duy       |                                                   | Anh                                                | 162072700        | 07/10/2013                | Nam Định                 |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.9 | Nguyễn Đức Trừu      |                                                   | Em                                                 | 162325354        | 16/10/2007                | Nam Định                 |                                                                        |                                               |                                                    |              |





|      |                    |  |                    |              |            |                           |                                                                          |            |  |              |
|------|--------------------|--|--------------------|--------------|------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|--|--------------|
| 2    | Nguyễn Văn Ngọc    |  | Phó TGĐ<br>Công ty | 024080000448 | 23/07/2021 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH | P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê,<br>phường La Khê, quận Hà Đông,<br>TP Hà Nội | 10/11/2021 |  | Mới bổ nhiệm |
| 2.1  | Nguyễn Văn Sy      |  | Bố đẻ              |              |            |                           |                                                                          |            |  | Đã mất       |
| 2.2  | Hoàng Thị Viễn     |  | Mẹ đẻ              | 121516811    | 10/04/2015 | CA Bắc Giang              |                                                                          |            |  |              |
| 2.3  | Dương Văn Tân      |  | Bố vợ              |              |            |                           |                                                                          |            |  | Đã mất       |
| 2.4  | Nguyễn Thị Hồng    |  | Mẹ vợ              | 125675378    | 08/03/2012 | CA Bắc Ninh               |                                                                          |            |  |              |
| 2.5  | Dương Thị Thu Hiền |  | Vợ                 | 013053755    | 05/04/2008 | CA Hà Nội                 |                                                                          |            |  |              |
| 2.6  | Nguyễn Quang Huy   |  | Con ruột           |              |            |                           |                                                                          |            |  |              |
| 2.7  | Nguyễn Sơn Tùng    |  | Con ruột           |              |            |                           |                                                                          |            |  |              |
| 2.8  | Nguyễn Văn Cường   |  | Anh ruột           | 121302197    | 10/04/2015 | CA Bắc Giang              |                                                                          |            |  |              |
| 2.9  | Nguyễn Thị Phú     |  | Chị ruột           | 121556936    | 19/10/2019 | CA Bắc Giang              |                                                                          |            |  |              |
| 2.10 | Dương Hồng Sơn     |  | Em vợ              | 125033051    | 06/03/2012 | CA Bắc Ninh               |                                                                          |            |  |              |



PHỤ LỤC I  
THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty/<br>mối quan hệ<br>với CĐNB | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt<br>đầu là người<br>có liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do        |
|------|------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|
| 1    | <b>Nguyễn Đức Diện</b> |                                                   | <b>Phó TGDĐ<br/>Công ty</b>                        |                  |                           |                          |         | 22/6/2021                                     |                                                    | Mới bổ nhiệm |
| 1.1  | Nguyễn Văn Nhâm        |                                                   | Bố đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.2  | Phạm Thị Doan          |                                                   | Mẹ đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.3  | Nguyễn Ngọc Vịnh       |                                                   | Bố vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.4  | Bùi Thị Mùi            |                                                   | Mẹ Vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.5  | Nguyễn Thị Thơm        |                                                   | Vợ                                                 |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.6  | Nguyễn Thị Minh Khuê   |                                                   | Con                                                |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.7  | Nguyễn Minh Lâm        |                                                   | Con                                                |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.8  | Nguyễn Đức Duy         |                                                   | Anh                                                |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 1.9  | Nguyễn Đức Trừu        |                                                   | Em                                                 |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2    | <b>Nguyễn Văn Ngọc</b> |                                                   | <b>Phó TGDĐ<br/>Công ty</b>                        |                  |                           |                          |         | 10/11/2021                                    |                                                    | Mới bổ nhiệm |
| 2.1  | Nguyễn Văn Sy          |                                                   | Bố đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    | Đã mất       |
| 2.2  | Hoàng Thị Viễn         |                                                   | Mẹ đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2.3  | Dương Văn Tân          |                                                   | Bố vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    | Đã mất       |
| 2.4  | Nguyễn Thị Hồng        |                                                   | Mẹ vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2.5  | Dương Thị Thu Hiền     |                                                   | Vợ                                                 |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2.6  | Nguyễn Quang Huy       |                                                   | Con ruột                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2.7  | Nguyễn Sơn Tùng        |                                                   | Con ruột                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2.8  | Nguyễn Văn Cường       |                                                   | Anh ruột                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2.9  | Nguyễn Thị Phú         |                                                   | Chị ruột                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |
| 2.10 | Dương Hồng Sơn         |                                                   | Em vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |              |



*(Handwritten signature)*

**PHỤ LỤC I**  
**THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)*

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty/<br>mối quan hệ<br>với CĐNB | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt<br>đầu là người<br>có liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do               |
|----------|------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|---------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------|
| <b>1</b> | <b>Nguyễn Đức Diện</b> |                                                   | <b>Phó TGĐ<br/>Công ty</b>                         |                  |                           |                          |         | <b>22/6/2021</b>                              |                                                    | <b>Mới bổ nhiệm</b> |
| 1.1      | Nguyễn Văn Nhâm        |                                                   | Bố đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.2      | Phạm Thị Doan          |                                                   | Mẹ đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.3      | Nguyễn Ngọc Vịnh       |                                                   | Bố vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.4      | Bùi Thị Mùi            |                                                   | Mẹ Vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.5      | Nguyễn Thị Thơm        |                                                   | Vợ                                                 |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.6      | Nguyễn Thị Minh Khuê   |                                                   | Con gái                                            |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.7      | Nguyễn Minh Lâm        |                                                   | Con trai                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.8      | Nguyễn Đức Duy         |                                                   | Anh trai                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 1.9      | Nguyễn Đức Trừu        |                                                   | Em trai                                            |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| <b>2</b> | <b>Nguyễn Văn Ngọc</b> |                                                   | <b>Phó TGĐ<br/>Công ty</b>                         |                  |                           |                          |         | <b>10/11/2021</b>                             |                                                    | <b>Mới bổ nhiệm</b> |
| 2.1      | Nguyễn Văn Sy          |                                                   | Bố đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    | Đã mất              |
| 2.2      | Hoàng Thị Viễn         |                                                   | Mẹ đẻ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 2.3      | Dương Văn Tân          |                                                   | Bố vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    | Đã mất              |
| 2.4      | Nguyễn Thị Hồng        |                                                   | Mẹ vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 2.5      | Dương Thị Thu Hiền     |                                                   | Vợ                                                 |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 2.6      | Nguyễn Quang Huy       |                                                   | Con trai                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 2.7      | Nguyễn Sơn Tùng        |                                                   | Con trai                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 2.8      | Nguyễn Văn Cường       |                                                   | Anh trai                                           |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 2.9      | Nguyễn Thị Phú         |                                                   | Chị gái                                            |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |
| 2.10     | Dương Hồng Sơn         |                                                   | Em vợ                                              |                  |                           |                          |         |                                               |                                                    |                     |



**PHỤ LỤC I**  
**THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)*

| STT | Tên tổ chức/cá nhân  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>Công ty/<br>mối quan hệ<br>với ĐNB | Số CMND/<br>ĐKKD | Ngày cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Nơi cấp<br>CMND/<br>ĐKKD | Địa chỉ                                                                | Thời điểm bắt<br>đầu là người<br>có liên quan | Thời điểm<br>không còn là<br>người có liên<br>quan | Lý do        |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Nguyễn Đức Diện      |                                                   | Phó TGĐ<br>Công ty                                | 036076003169     | 20/8/2019                 | Hà Nội                   | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố<br>Hà Nội | 22/6/2021                                     |                                                    | Mới bổ nhiệm |
| 1.1 | Nguyễn Văn Nhâm      |                                                   | Bố đẻ                                             | 160389415        | 17/06/2013                | Nam Định                 |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.2 | Phạm Thị Doan        |                                                   | Mê đẻ                                             | 036143001157     | 04/04/2019                |                          |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.3 | Nguyễn Ngọc Vịnh     |                                                   | Bố vợ                                             | 036047002649     | 16/07/2020                |                          |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.4 | Bùi Thị Mùi          |                                                   | Mẹ Vợ                                             | 036158002683     | 18/05/2017                |                          |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.5 | Nguyễn Thị Thơm      |                                                   | Vợ                                                | 0129771231       | 26/06/2010                | Hà Nội                   | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN        |                                               |                                                    |              |
| 1.6 | Nguyễn Thị Minh Khuê |                                                   | Con gái                                           | C4705170         | 15/03/2018                |                          | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN        |                                               |                                                    |              |
| 1.7 | Nguyễn Minh Lâm      |                                                   | Con trai                                          | C4705255         | 15/03/2018                |                          | P206C, B3, tổ 26, phường Ngã<br>Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN        |                                               |                                                    |              |
| 1.8 | Nguyễn Đức Duy       |                                                   | Anh trai                                          | 162072700        | 07/10/2013                | Nam Định                 |                                                                        |                                               |                                                    |              |
| 1.9 | Nguyễn Đức Trừu      |                                                   | Em trai                                           | 162325354        | 16/10/2007                | Nam Định                 |                                                                        |                                               |                                                    |              |

|      |                    |  |                    |              |            |                           |                                                                          |            |  |              |
|------|--------------------|--|--------------------|--------------|------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------|--|--------------|
| 2    | Nguyễn Văn Ngọc    |  | Phó TGD<br>Công ty | 024080000448 | 23/07/2021 | Cục CS<br>QLHC về<br>TTXH | P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê,<br>phường La Khê, quận Hà Đông,<br>TP Hà Nội | 10/11/2021 |  | Mới bổ nhiệm |
| 2.1  | Nguyễn Văn Sy      |  | Bố đẻ              |              |            |                           |                                                                          |            |  | Đã mất       |
| 2.2  | Hoàng Thị Viễn     |  | Mẹ đẻ              | 121516811    | 10/04/2015 | CA Bắc Giang              |                                                                          |            |  |              |
| 2.3  | Dương Văn Tân      |  | Bố vợ              |              |            |                           |                                                                          |            |  | Đã mất       |
| 2.4  | Nguyễn Thị Hồng    |  | Mẹ vợ              | 125675378    | 08/03/2012 | CA Bắc Ninh               |                                                                          |            |  |              |
| 2.5  | Dương Thị Thu Hiền |  | Vợ                 | 013053755    | 05/04/2008 | CA Hà Nội                 |                                                                          |            |  |              |
| 2.6  | Nguyễn Quang Huy   |  | Con trai           |              |            |                           |                                                                          |            |  |              |
| 2.7  | Nguyễn Sơn Tùng    |  | Con trai           |              |            |                           |                                                                          |            |  |              |
| 2.8  | Nguyễn Văn Cường   |  | Anh trai           | 121302197    | 10/04/2015 | CA Bắc Giang              |                                                                          |            |  |              |
| 2.9  | Nguyễn Thị Phú     |  | Chị gái            | 121556936    | 19/10/2019 | CA Bắc Giang              |                                                                          |            |  |              |
| 2.10 | Dương Hồng Sơn     |  | Em vợ              | 125033051    | 06/03/2012 | CA Bắc Ninh               |                                                                          |            |  |              |

PHỤ LỤC II  
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
ĐẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2021  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với ĐNB | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ                                         | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú                                     |
|----------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Người có liên quan đến thành viên HĐQT</b> |                                          |                                          |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      |                                             |
| 1        | Đỗ Văn Bình                                   | 028C115588 - CK Quốc Gia                 | Chủ tịch HĐQT                            | 011911954     | 09/04/2008          | Hà Nội             | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         | 8,970,000                        | 7.81%                | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021 |
| 1.1      | Đỗ Văn Quỳnh                                  |                                          | Bố đẻ                                    |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 1.2      | Vũ Thị Chung                                  |                                          | Mẹ đẻ                                    |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      |                                             |
| 1.3      | Lưu Thị Chung                                 |                                          | Vợ                                       | 011911955     | 09/04/2008          | Hà Nội             | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         |                                  |                      |                                             |
| 1.4      | Đỗ Bình Dương                                 |                                          | Con trai                                 |               |                     |                    | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         |                                  |                      |                                             |
| 1.5      | Đỗ Vi Anh                                     |                                          | Con gái                                  |               |                     |                    | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         |                                  |                      |                                             |
| 1.6      | Đỗ Văn Nguyên                                 |                                          | Anh trai                                 |               |                     |                    | Bắc Ninh                                        |                                  |                      |                                             |
| 1.7      | Đỗ Văn Thái                                   |                                          | Anh trai                                 |               |                     |                    | Thái Thịnh - Hà Nội                             |                                  |                      |                                             |
| 1.8      | Đỗ Thị Hòa                                    |                                          | Chị gái                                  |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 1.9      | Đỗ Thị Trịnh                                  |                                          | Chị gái                                  |               |                     |                    | Bắc Ninh                                        |                                  |                      |                                             |
| 2        | Nguyễn Văn Tùng (Đại diện TCT Sông Đà)        |                                          | Thành viên HĐQT                          | 012872366     | 28/4/2006           | Hà Nội             | Số 13/12, Khu đô thị Parkcity, Hà Đông, Hà Nội  | 24,000,000                       | 20.8958%             | Theo báo cáo giao dịch                      |
| 2.1      | Nguyễn Văn Uân                                |                                          | Bố đẻ                                    |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 2.2      | Nguyễn Thị My                                 |                                          | Mẹ đẻ                                    |               |                     |                    | Xã Thái Hà, Thái Thụy, Thái Bình                |                                  |                      |                                             |
| 2.3      | Nghiêm Thị Phương                             |                                          | Vợ                                       |               |                     |                    | 13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội      |                                  |                      |                                             |
| 2.4      | Nguyễn Thị Ngọc Yến                           |                                          | Con gái                                  |               |                     |                    | 13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội      |                                  |                      |                                             |
| 2.5      | Nguyễn Quang Lộc                              |                                          | Con trai                                 |               |                     |                    | 13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội      |                                  |                      |                                             |
| 2.6      | Nguyễn Thị Uyên                               |                                          | Chị gái                                  |               |                     |                    | Cán bộ hưu trí tổ 22, thị trấn Đông Anh, Hà Nội |                                  |                      |                                             |
| 2.7      | Nguyễn Văn Điệp                               |                                          | Anh trai                                 |               |                     |                    | Cán bộ hưu trí, TP Thái Bình, TB                |                                  |                      |                                             |
| 2.8      | Nguyễn Văn Vân                                |                                          | Anh trai                                 |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 2.9      | Nguyễn Văn Tinh                               |                                          | Em trai                                  |               |                     |                    | CT2, La Khê, Hà Đông, Hà Nội                    |                                  |                      |                                             |
| 2.10     | Nguyễn Thị Uyên                               |                                          | Em gái                                   |               |                     |                    | Xã Thái Hà, Thái Thụy, Thái Bình                |                                  |                      |                                             |



|     |                                              |                               |                          |              |            |           |                                                              |            |          |                                             |
|-----|----------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------|--------------|------------|-----------|--------------------------------------------------------------|------------|----------|---------------------------------------------|
| 3   | Trần Anh Đức (Đại diện Tổng công ty Sông Đà) | 058C190905                    | Thành viên HĐQT kiêm TGD | 012835733    | 03/03/2006 | Hà Nội    | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên, HN                       | 17,745,862 | 15.4506% | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021 |
| 3.1 | Trần Văn Minh                                |                               | Bố đẻ                    | 162038018    | 14/03/1998 | Nam Định  | Nghỉ hưu tại HN                                              |            |          |                                             |
| 3.2 | Nguyễn Thị Lê                                |                               | Mẹ đẻ                    | 160853388    | 13/06/2010 | Nam Định  | Nghỉ hưu tại HN                                              |            |          |                                             |
| 3.3 | Trịnh Phương Thảo                            | 009C004482                    | Vợ                       | 012029177    | 18/03/2004 | Hà Nội    | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN                      |            |          |                                             |
| 3.4 | Trần Thế Hưng                                |                               | Con trai                 |              |            |           | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN                      |            |          |                                             |
| 3.5 | Trần Hữu Phúc                                |                               | Con trai                 |              |            |           | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN                      |            |          |                                             |
| 3.6 | Trần Châu Giang                              |                               | Em gái                   | 012975845    | 25/07/2012 | Hà Nội    | Cán bộ Kho bạc Nhà nước                                      |            |          |                                             |
| 3.7 | Trần Minh Trang                              |                               | Em gái                   | 013392932    | 06/04/2011 | Hà Nội    | Tập đoàn Vinashin                                            |            |          |                                             |
| 4   | Nguyễn Phú Cường                             | 052C123363 - SVS              | Thành viên HĐQT          | 011300595    | 04/01/2002 | Hà Nội    | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, HN                   | 690,000    | 0.6008%  | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021 |
| 4.1 | Nguyễn Đăng Thông                            |                               | Bố đẻ                    | 011609340    | 22/09/2003 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 4.2 | Vì Thị Loan                                  | 019C-006508 - Cty CK Kim Long | Mẹ đẻ                    | 011558523    | 11/10/2003 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 4.3 | Phan Thị Thanh Thủy                          | 005C288865 - MBS Thăng Long   | Vợ                       | 011369004    | 04/01/2002 | Hà Nội    | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN                     |            |          |                                             |
| 4.4 | Nguyễn Phan Khánh Linh                       |                               | Con gái                  |              |            |           | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN                     |            |          |                                             |
| 4.5 | Nguyễn Phan Anh                              |                               | Con trai                 |              |            |           | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN                     |            |          |                                             |
| 4.6 | Nguyễn Đăng Kiên                             |                               | Anh trai                 |              |            |           | Công tác và định cư tại CH Liên bang Đức                     |            |          |                                             |
| 4.7 | Nguyễn Hữu Trung                             | 006C005654 - CK ACB           | Em trai                  | 011354430    | 07/07/1997 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 4.8 | Nguyễn Tiến Dũng                             |                               | Em trai                  | 011864539    | 18/04/2003 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 5   | Nguyễn Hải Dương                             |                               | TV HĐQT                  | 001080005816 | 14/09/2015 | Bộ CA     | Số 1/35, ngõ Hòa Bình 2, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội | 12/06/2020 |          |                                             |
| 5.1 | Nguyễn Văn Bình                              |                               | Bố đẻ                    | 001061005443 | 18/02/2016 | Bộ CA     |                                                              |            |          |                                             |
| 5.2 | Nguyễn Thị Kim Hoa                           |                               | Mẹ đẻ                    | 0100408073   | 09/04/2001 | CA Hà Nội |                                                              |            |          |                                             |
| 5.3 | Trần Lan Phương                              |                               | Vợ                       | 012134232    | 25/04/2012 | CA Hà Nội |                                                              |            |          |                                             |
| 5.4 | Nguyễn Tường Minh                            |                               | Con trai                 |              |            |           |                                                              |            |          |                                             |
| 5.5 | Nguyễn Tường An                              |                               | Con trai                 |              |            |           |                                                              |            |          |                                             |
| 5.6 | Nguyễn Thanh Ngọc                            |                               | Em gái                   | 012792798    | 28/06/2008 | CA Hà Nội |                                                              |            |          |                                             |

|      |                                                     |                  |                          |                                               |            |              |                                                       |       |         |                                                |
|------|-----------------------------------------------------|------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|------------|--------------|-------------------------------------------------------|-------|---------|------------------------------------------------|
| II   | Người có liên quan đến thành viên Ban Tổng giám đốc |                  |                          |                                               |            |              |                                                       |       |         |                                                |
| 1    | Trần Anh Đức                                        | 058C190905       | Thành viên HDQT kiêm TGD | (Đã nêu tại mục Thành viên Hội đồng quản trị) |            |              |                                                       |       |         |                                                |
| 2    | Bùi Khắc Viện                                       | 52C100909 - VSSC | Phó TGD                  | 012593090                                     | 23/03/2003 | Hà Nội       | P207-CT9 KĐT Mỹ Đình Sông Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội     | 25    | 0.0000% | Theo báo cáo giao dịch                         |
| 2.1  | Bùi Đình Vận                                        |                  | Bố đẻ                    |                                               |            |              |                                                       |       |         | Đã mất                                         |
| 2.2  | Nguyễn Thị Hạnh                                     |                  | Mẹ đẻ                    |                                               |            |              | Hoàng Lộc, Hoàng Hóa, Thanh Hóa                       |       |         |                                                |
| 2.3  | Đặng Thị Thu                                        |                  | Vợ                       | 012593091                                     | 23/03/2003 | Hà Nội       | P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội                     | 1,150 | 0.0010% | Theo danh sách cổ đông bắt đầu ngày 25/03/2021 |
| 2.4  | Bùi Anh Tuấn                                        |                  | Con trai                 |                                               |            |              | P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội                     |       |         |                                                |
| 2.5  | Bùi Việt Tiến                                       |                  | Con trai                 |                                               |            |              | P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội                     |       |         |                                                |
| 2.6  | Bùi Thị Dung                                        |                  | Chị gái                  |                                               |            |              | Hà Nội                                                |       |         |                                                |
| 2.7  | Bùi Thị Hiền                                        |                  | Chị gái                  |                                               |            |              | Hà Nội                                                |       |         |                                                |
| 2.8  | Bùi Thị Hoài                                        |                  | Chị gái                  |                                               |            |              | Thanh Hóa                                             |       |         |                                                |
| 2.9  | Bùi Khắc Văn                                        |                  | Em trai                  |                                               |            |              | Thanh Hóa                                             |       |         |                                                |
| 2.10 | Bùi Khắc Vũ                                         |                  | Em trai                  |                                               |            |              | Hà Nội                                                |       |         |                                                |
| 3    | Nguyễn Trần Dũng                                    |                  | Phó TGD                  | 001071017967                                  | 26/06/18   | Cục cảnh sát | 82B Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội                 |       |         |                                                |
| 3.1  | Nguyễn Minh Trí                                     |                  | Bố đẻ                    | 110013108                                     | 08/01/2011 | Hà Nội       |                                                       |       |         |                                                |
| 3.2  | Trần Thị Hội                                        |                  | Mẹ đẻ                    |                                               |            |              |                                                       |       |         | Đã mất                                         |
| 3.3  | Hồ Thu Hằng                                         |                  | Vợ                       | 011882907                                     | 22/06/11   | Hà Nội       | 82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội                |       |         |                                                |
| 3.4  | Nguyễn Hồ Quỳnh Anh                                 |                  | Con gái                  |                                               |            |              | 82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội                |       |         |                                                |
| 3.5  | Nguyễn Hồ Đức                                       |                  | Con trai                 |                                               |            |              | 82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội                |       |         |                                                |
| 3.6  | Nguyễn Trần Tuệ                                     |                  | Anh trai                 | 112435392                                     | 12/06/07   | Hà Nội       |                                                       |       |         |                                                |
| 3.7  | Nguyễn Trung Linh                                   |                  | Em trai                  | 113345764                                     | 15/07/14   | Hòa Bình     |                                                       |       |         |                                                |
| 4    | Nguyễn Công Chính                                   | 030C361080       | Phó TGD                  | 013579109                                     | 19/07/12   | Hà Nội       | Tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội | 52    | 0.000%  | Theo báo cáo giao dịch                         |
| 4.1  | Nguyễn Văn Ruệ                                      |                  | Bố đẻ                    |                                               |            |              |                                                       |       |         |                                                |
| 4.2  | Phạm Thị Hoa                                        |                  | Mẹ đẻ                    |                                               |            |              |                                                       |       |         | Đã mất                                         |
| 4.3  | Tô Thị Phương                                       |                  | Vợ                       |                                               |            |              | Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội            |       |         |                                                |
| 4.4  | Nguyễn Phương Chinh                                 |                  | Con gái                  |                                               |            |              | Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội            |       |         |                                                |
| 4.5  | Nguyễn Nam Khánh                                    |                  | Con trai                 |                                               |            |              | Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội            |       |         |                                                |
| 4.6  | Nguyễn Đức Thiện                                    |                  | Anh trai                 |                                               |            |              |                                                       |       |         |                                                |
| 4.7  | Nguyễn Thị Thanh Mừng                               |                  | Em gái                   |                                               |            |              |                                                       |       |         |                                                |



|      |                      |  |                           |              |            |                     |                                                                    |            |         |                                             |
|------|----------------------|--|---------------------------|--------------|------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------|------------|---------|---------------------------------------------|
| 5    | Trần Đình Trụ        |  |                           | B4357185     | 23/08/2010 | Cục XNC             | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                        | 575        | 0.0005% | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2021 |
| 5.1  | Trần Nở              |  | Bố đẻ                     |              |            |                     |                                                                    |            |         | Đã mất                                      |
| 5.2  | Định Thị Loan        |  | Mẹ đẻ                     |              |            |                     |                                                                    |            |         |                                             |
| 5.3  | Hoàng Thị Lan Hương  |  | Vợ                        |              |            |                     | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                        |            |         |                                             |
| 5.4  | Trần Hoàng Lan Chi   |  | Con gái                   |              |            |                     | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                        |            |         |                                             |
| 5.5  | Trần Chí Anh         |  | Con trai                  |              |            |                     | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                        |            |         |                                             |
| 5.6  | Trần Quốc Tấn        |  | Anh trai                  | 0164343397   | 05/09/2005 | CA Ninh Bình        |                                                                    |            |         |                                             |
| 5.7  | Trần Đình Toàn       |  | Anh trai                  | 0164555789   | 14/07/2010 | CA Ninh Bình        |                                                                    |            |         |                                             |
| 5.8  | Trần Thị Ngoan       |  | Chị gái                   | 0164366660   | 30/11/2005 | CA Ninh Bình        |                                                                    |            |         |                                             |
| 5.9  | Trần Văn Tuấn        |  | Anh trai                  | 037069000310 | 04/04/2016 | Cục cảnh sát        | 1B4B, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội                                  |            |         |                                             |
| 5.10 | Trần Đình Tú         |  | Anh trai                  | 037072000816 | 01/11/2016 | Cục cảnh sát        |                                                                    |            |         |                                             |
| 6    | Nguyễn Đức Diệm      |  | Phó Tổng giám đốc Công ty | 036076003169 | 20/8/2019  | Hà Nội              | P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 22/6/2021  | 0%      | Mới bổ nhiệm                                |
| 6.1  | Nguyễn Văn Nhâm      |  | Bố đẻ                     | 160389415    | 17/6/2013  | Nam Định            |                                                                    |            |         |                                             |
| 6.2  | Phạm Thị Doan        |  | Mẹ đẻ                     | 036143001157 | 04/04/2019 |                     |                                                                    |            |         |                                             |
| 6.3  | Nguyễn Ngọc Vịnh     |  | Bố vợ                     | 036047002649 | 16/7/2020  |                     |                                                                    |            |         |                                             |
| 6.4  | Bùi Thị Mùi          |  | Mẹ Vợ                     | 036158002683 | 18/5/2017  |                     |                                                                    |            |         |                                             |
| 6.5  | Nguyễn Thị Thơm      |  | Vợ                        | 0129771231   | 26/6/2010  | Hà Nội              | P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN     |            |         |                                             |
| 6.6  | Nguyễn Thị Minh Khuê |  | Con gái                   | C4705170     | 15/3/2018  |                     | P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN     |            |         |                                             |
| 6.7  | Nguyễn Minh Lâm      |  | Con trai                  | C4705255     | 15/3/2018  |                     | P206C, B3, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố HN     |            |         |                                             |
| 6.8  | Nguyễn Đức Duy       |  | Anh trai                  | 162072700    | 07/10/2013 | Nam Định            |                                                                    |            |         |                                             |
| 6.9  | Nguyễn Đức Trừu      |  | Em trai                   | 162325354    | 16/10/2007 | Nam Định            |                                                                    |            |         |                                             |
| 7    | Nguyễn Văn Ngọc      |  | Phó Tổng giám đốc Công ty | 024080000448 | 23/07/2021 | Cục CS QLHC về TTXH | P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội | 10/11/2021 |         | Mới bổ nhiệm                                |
| 7.1  | Nguyễn Văn Sy        |  | Bố đẻ                     |              |            |                     |                                                                    |            |         | Đã mất                                      |
| 7.2  | Hoàng Thị Viễn       |  | Mẹ đẻ                     | 121516811    | 10/04/2015 | CA Bắc Giang        |                                                                    |            |         |                                             |
| 7.3  | Dương Văn Tân        |  | Bố vợ                     |              |            |                     |                                                                    |            |         | Đã mất                                      |
| 7.4  | Nguyễn Thị Hồng      |  | Mẹ vợ                     | 125675378    | 08/03/2012 | CA Bắc Ninh         |                                                                    |            |         |                                             |
| 7.5  | Dương Thị Thu Hiền   |  | Vợ                        | 013053755    | 05/04/2008 | CA Hà Nội           | P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội |            |         |                                             |
| 7.6  | Nguyễn Quang Huy     |  | Con trai                  |              |            |                     | P401, ĐN1, CT3 KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội |            |         |                                             |



|                                                            |                       |                   |            |              |            |              |                                                                          |   |    |                        |
|------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|------------|--------------|------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------|---|----|------------------------|
| 7.7                                                        | Nguyễn Sơn Tùng       |                   | Con trai   |              |            |              | P401, ĐN1, CT3 KDT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội       |   |    |                        |
| 7.8                                                        | Nguyễn Văn Cường      |                   | Anh trai   | 121302197    | 10/04/2015 | CA Bắc Giang |                                                                          |   |    |                        |
| 7.9                                                        | Nguyễn Thị Phú        |                   | Chị gái    | 121556936    | 19/10/2019 | CA Bắc Giang |                                                                          |   |    |                        |
| 7.10                                                       | Dương Hồng Sơn        |                   | Em vợ      | 125033051    | 06/03/2012 | CA Bắc Ninh  |                                                                          |   |    |                        |
| <b>III Người có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</b> |                       |                   |            |              |            |              |                                                                          |   |    |                        |
| 1                                                          | Nguyễn Minh Sơn       | 006C009446 - ACBS | Trưởng BKS | 013231318    | 16/09/2009 | Hà Nội       | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội | - | 0% | Theo báo cáo giao dịch |
| 1.1                                                        | Nguyễn Minh Biếc      |                   | Bố đẻ      |              |            |              | Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình                            |   |    | Đã mất                 |
| 1.2                                                        | Nguyễn Thị Lãi        |                   | Mẹ đẻ      |              |            |              |                                                                          |   |    |                        |
| 1.3                                                        | Nguyễn Văn Hùng       |                   | Bố vợ      |              |            |              | Xóm 1, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức Hà Nội                                  |   |    |                        |
| 1.4                                                        | Bùi Thị Lý            |                   | Mẹ Vợ      |              |            |              | Xóm 1, xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức Hà Nội                                  |   |    |                        |
| 1.5                                                        | Nguyễn Ngọc Hải       |                   | Anh trai   |              |            |              | SN 113, H3, TXN, Thanh Xuân, Hà Nội                                      |   |    |                        |
| 1.6                                                        | Nông Thị Mai          |                   | Chị dâu    |              |            |              | SN 113, H3, TXN, Thanh Xuân, Hà Nội                                      |   |    |                        |
| 1.7                                                        | Nguyễn Thị Hòa        |                   | Chị gái    |              |            |              | Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình                            |   |    |                        |
| 1.8                                                        | Trịnh Đức Vượng       |                   | Anh rể     |              |            |              | Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình                            |   |    |                        |
| 1.9                                                        | Nguyễn Ngọc Thanh     |                   | Anh trai   |              |            |              |                                                                          |   |    | Đã mất                 |
| 1.10                                                       | Trần Thị Ngoan        |                   | Chị dâu    |              |            |              | Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình                            |   |    |                        |
| 1.11                                                       | Nguyễn Thanh Kỳ       |                   | Anh trai   |              |            |              | Tổ 3, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, Hoà Bình                            |   |    |                        |
| 1.12                                                       | Nguyễn Thị Trang      |                   | Vợ         | 111991361    | 10/03/2003 | Hà Tây       | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội |   |    |                        |
| 1.13                                                       | Nguyễn Minh Quỳnh Như |                   | Con gái    | Còn nhỏ      |            |              | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội |   |    |                        |
| 1.14                                                       | Nguyễn Quang Vinh     |                   | Con trai   | Còn nhỏ      |            |              | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội |   |    |                        |
| 2                                                          | Bùi Đình Đông         |                   | TV BKS     | 001062005192 | 17/09/2015 | Hà Nội       | Lô 240, Khu đất dịch vụ, KĐT Xa La, Hà Đông, Hà Nội                      |   |    |                        |
| 2.1                                                        | Bùi Cơ                |                   | Bố đẻ      |              |            |              |                                                                          |   |    | Đã mất                 |
| 2.2                                                        | Trần Thị Ngừi         |                   | Mẹ đẻ      |              |            |              |                                                                          |   |    | Đã mất                 |
| 2.3                                                        | Bùi Thị Định          |                   | Em gái     |              |            |              |                                                                          |   |    |                        |
| 2.4                                                        | Trần Thị Thanh Hà     |                   | Vợ         |              |            |              | Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN                              |   |    |                        |
| 2.5                                                        | Bùi Thùy Trang        |                   | Con gái    |              |            |              | Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN                              |   |    |                        |
| 2.6                                                        | Bùi Minh Hải          |                   | Con trai   |              |            |              | Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN                              |   |    |                        |



*(Handwritten signature)*

|                                                 |                       |                             |                |              |            |        |                                              |       |         |                                                |
|-------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|----------------|--------------|------------|--------|----------------------------------------------|-------|---------|------------------------------------------------|
| 3                                               | Nguyễn Ngọc Thắng     | 074C000003 - CK<br>An Thành | TV BKS         | 013021073    | 18/10/2007 | Hà Nội | Tổ 11 P.Thượng Thanh, Q. Long Biên, HN       |       |         |                                                |
| 3.1                                             | Nguyễn Viết Dư        |                             | Bố đẻ          |              |            |        | Nghỉ hưu                                     |       |         |                                                |
| 3.2                                             | Đinh Thị Toàn         |                             | Mẹ đẻ          |              |            |        | Nghỉ hưu                                     |       |         |                                                |
| 3.3                                             | Vũ Hương Giang        |                             | Vợ             | 013021074    | 18/10/2007 | Hà Nội | Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN     |       |         |                                                |
| 3.4                                             | Nguyễn Vũ Phương Linh |                             | Con gái        |              |            |        | Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN     |       |         |                                                |
| 3.5                                             | Nguyễn Vũ Hà Phương   |                             | Con gái        |              |            |        | Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN     |       |         |                                                |
| 3.6                                             | Nguyễn Thanh Thủy     |                             | Em gái         |              |            |        | Bệnh viện mắt Nam Định                       |       |         |                                                |
| <b>IV Người có liên quan đến Kế toán trưởng</b> |                       |                             |                |              |            |        |                                              |       |         |                                                |
| 1                                               | Trần Việt Dũng        | 052C105020 -<br>VSSC        | Kế toán trưởng | 001081003926 | 03/10/2014 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, HN     | 2,012 | 0.0018% | Theo danh sách cổ đông<br>chốt ngày 25/03/2021 |
| 1.1                                             | Trần Văn Chính        |                             | Bố đẻ          | 010490742    | 23/12/2003 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội |       |         |                                                |
| 1.2                                             | Nghiêm Đức Hạnh       |                             | Mẹ đẻ          | 010058581    | 15/04/2005 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội |       |         |                                                |
| 1.3                                             | Trần Hoài Thu         |                             | Vợ             | 012553857    |            | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội |       |         |                                                |
| 1.4                                             | Trần Nhật Nam         |                             | Con trai       |              |            | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội |       |         |                                                |
| 1.5                                             | Trần Minh Khôi        |                             | Con trai       |              |            | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội |       |         |                                                |
| 1.6                                             | Trần Việt Phương      |                             | Em trai        | 201328666    | 27/11/2008 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội |       |         |                                                |

PHỤ LỤC II  
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
ĐẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2021  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------------|----------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Người có liên quan đến thành viên HĐQT</b> |                                          |                                           |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| <b>1</b> | <b>Đỗ Văn Bình</b>                            |                                          | <b>Chủ tịch HĐQT</b>                      |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.1      | Đỗ Văn Quý                                    |                                          | Bố đẻ                                     |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 1.2      | Vũ Thị Chung                                  |                                          | Mẹ đẻ                                     |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.3      | Lưu Thị Chung                                 |                                          | Vợ                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.4      | Đỗ Bình Dương                                 |                                          | Con trai                                  |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.5      | Đỗ Vi Anh                                     |                                          | Con gái                                   |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.6      | Đỗ Văn Nguyên                                 |                                          | Anh trai                                  |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.7      | Đỗ Văn Thái                                   |                                          | Anh trai                                  |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.8      | Đỗ Thị Hòa                                    |                                          | Chị gái                                   |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 1.9      | Đỗ Thị Trịnh                                  |                                          | Chị gái                                   |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| <b>2</b> | <b>Nguyễn Văn Tùng</b>                        |                                          | <b>Thành viên HĐQT</b>                    |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.1      | Nguyễn Văn Uân                                |                                          | Bố đẻ                                     |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 2.2      | Nguyễn Thị My                                 |                                          | Mẹ đẻ                                     |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.3      | Nghiêm Thị Phương                             |                                          | Vợ                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.4      | Nguyễn Thị Ngọc Yến                           |                                          | Con gái                                   |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.5      | Nguyễn Quang Lộc                              |                                          | Con trai                                  |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.6      | Nguyễn Thị Uyên                               |                                          | Chị gái                                   |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.7      | Nguyễn Văn Điệp                               |                                          | Anh trai                                  |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.8      | Nguyễn Văn Vân                                |                                          | Anh trai                                  |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 2.9      | Nguyễn Văn Tình                               |                                          | Em trai                                   |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.10     | Nguyễn Thị Uyên                               |                                          | Em gái                                    |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |



*(Signature)*



|     |                                                     |  |                   |                                               |  |  |  |  |        |
|-----|-----------------------------------------------------|--|-------------------|-----------------------------------------------|--|--|--|--|--------|
| 3   | Trần Anh Đức                                        |  | TV. HĐQT Kiểm TGD |                                               |  |  |  |  |        |
| 3.1 | Trần Văn Minh                                       |  | Bố đẻ             |                                               |  |  |  |  |        |
| 3.2 | Nguyễn Thị Lê                                       |  | Mẹ đẻ             |                                               |  |  |  |  |        |
| 3.3 | Trịnh Phương Thảo                                   |  | Vợ                |                                               |  |  |  |  |        |
| 3.4 | Trần Thế Hưng                                       |  | Con trai          |                                               |  |  |  |  |        |
| 3.5 | Trần Hữu Phúc                                       |  | Con trai          |                                               |  |  |  |  |        |
| 3.6 | Trần Châu Giang                                     |  | Em gái            |                                               |  |  |  |  |        |
| 3.7 | Trần Minh Trang                                     |  | Em gái            |                                               |  |  |  |  |        |
| 4   | Nguyễn Phú Cường                                    |  | TV. HĐQT          |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.1 | Nguyễn Đăng Thông                                   |  | Bố đẻ             |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.2 | Vì Thị Loan                                         |  | Mẹ đẻ             |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.3 | Phan Thị Thanh Thủy                                 |  | Vợ                |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.4 | Nguyễn Phan Khánh Linh                              |  | Con gái           |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.5 | Nguyễn Phan Anh                                     |  | Con trai          |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.6 | Nguyễn Đăng Kiên                                    |  | Anh trai          |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.7 | Nguyễn Hữu Trung                                    |  | Em trai           |                                               |  |  |  |  |        |
| 4.8 | Nguyễn Tiến Dũng                                    |  | Em trai           |                                               |  |  |  |  |        |
| 5   | Nguyễn Hải Dương                                    |  | TV. HĐQT          |                                               |  |  |  |  |        |
| 5.1 | Nguyễn Văn Bình                                     |  | Bố đẻ             |                                               |  |  |  |  |        |
| 5.2 | Nguyễn Thị Kim Hoa                                  |  | Mẹ đẻ             |                                               |  |  |  |  |        |
| 5.3 | Trần Lan Phương                                     |  | Vợ                |                                               |  |  |  |  |        |
| 5.4 | Nguyễn Tường Minh                                   |  | Con trai          |                                               |  |  |  |  |        |
| 5.5 | Nguyễn Tường An                                     |  | Con trai          |                                               |  |  |  |  |        |
| 5.6 | Nguyễn Thanh Ngọc                                   |  | Em gái            |                                               |  |  |  |  |        |
| II  | Người có liên quan đến thành viên Ban Tổng giám đốc |  |                   |                                               |  |  |  |  |        |
| 1   | Trần Anh Đức                                        |  | TV. HĐQT kiểm TGD | (Đã nêu tại mục Thành viên Hội đồng quản trị) |  |  |  |  |        |
| 2   | Bùi Khắc Viện                                       |  | Phó TGD           |                                               |  |  |  |  |        |
| 2.1 | Bùi Đình Vận                                        |  | Bố đẻ             |                                               |  |  |  |  | Đã mất |
| 2.2 | Nguyễn Thị Hạnh                                     |  | Mẹ đẻ             |                                               |  |  |  |  |        |
| 2.3 | Đặng Thị Thu                                        |  | Vợ                |                                               |  |  |  |  |        |
| 2.4 | Bùi Anh Tuấn                                        |  | Con trai          |                                               |  |  |  |  |        |

|          |                          |  |                |  |  |  |  |  |        |
|----------|--------------------------|--|----------------|--|--|--|--|--|--------|
| 2.5      | Bùi Việt Tiến            |  | Con trai       |  |  |  |  |  |        |
| 2.6      | Bùi Thị Dung             |  | Chị gái        |  |  |  |  |  |        |
| 2.7      | Bùi Thị Hiền             |  | Chị gái        |  |  |  |  |  |        |
| 2.8      | Bùi Thị Hoài             |  | Chị gái        |  |  |  |  |  |        |
| 2.9      | Bùi Khắc Văn             |  | Em trai        |  |  |  |  |  |        |
| 2.10     | Bùi Khắc Vũ              |  | Em trai        |  |  |  |  |  |        |
| <b>3</b> | <b>Nguyễn Trần Dũng</b>  |  | <b>Phó TGĐ</b> |  |  |  |  |  |        |
| 3.1      | Nguyễn Minh Trí          |  | Bố đẻ          |  |  |  |  |  |        |
| 3.2      | Trần Thị Hội             |  | Mẹ đẻ          |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 3.3      | Hồ Thu Hằng              |  | Vợ             |  |  |  |  |  |        |
| 3.4      | Nguyễn Hồ Quỳnh Anh      |  | Con gái        |  |  |  |  |  |        |
| 3.5      | Nguyễn Hồ Đức            |  | Con trai       |  |  |  |  |  |        |
| 3.6      | Nguyễn Trần Tuệ          |  | Anh trai       |  |  |  |  |  |        |
| 3.7      | Nguyễn Trung Linh        |  | Em trai        |  |  |  |  |  |        |
| <b>4</b> | <b>Nguyễn Công Chính</b> |  | <b>Phó TGĐ</b> |  |  |  |  |  |        |
| 4.1      | Nguyễn Văn Ruệ           |  | Bố đẻ          |  |  |  |  |  |        |
| 4.2      | Phạm Thị Hoa             |  | Mẹ đẻ          |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 4.3      | Tô Thị Phương            |  | Vợ             |  |  |  |  |  |        |
| 4.4      | Nguyễn Phương Chinh      |  | Con gái        |  |  |  |  |  |        |
| 4.5      | Nguyễn Nam Khánh         |  | Con trai       |  |  |  |  |  |        |
| 4.6      | Nguyễn Đức Thiện         |  | Anh trai       |  |  |  |  |  |        |
| 4.7      | Nguyễn Thị Thanh Mừng    |  | Em gái         |  |  |  |  |  |        |
| <b>5</b> | <b>Trần Đình Trự</b>     |  |                |  |  |  |  |  |        |
| 5.1      | Trần Nở                  |  | Bố đẻ          |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 5.2      | Định Thị Loan            |  | Mẹ đẻ          |  |  |  |  |  |        |
| 5.3      | Hoàng Thị Lan Hương      |  | Vợ             |  |  |  |  |  |        |
| 5.4      | Trần Hoàng Lan Chi       |  | Con gái        |  |  |  |  |  |        |
| 5.5      | Trần Chí Anh             |  | Con trai       |  |  |  |  |  |        |
| 5.6      | Trần Quốc Tấn            |  | Anh trai       |  |  |  |  |  |        |
| 5.7      | Trần Đình Toàn           |  | Anh trai       |  |  |  |  |  |        |
| 5.8      | Trần Thị Ngoan           |  | Chị gái        |  |  |  |  |  |        |
| 5.9      | Trần Văn Tuấn            |  | Anh trai       |  |  |  |  |  |        |
| 5.10     | Trần Đình Tú             |  | Anh trai       |  |  |  |  |  |        |

*Handwritten signature*

|                                                            |                      |  |                           |  |  |  |  |            |    |              |
|------------------------------------------------------------|----------------------|--|---------------------------|--|--|--|--|------------|----|--------------|
| 6                                                          | Nguyễn Đức Diện      |  | Phó Tổng giám đốc Công ty |  |  |  |  | 22/6/2021  | 0% | Mới bổ nhiệm |
| 6.1                                                        | Nguyễn Văn Nhâm      |  | Bố đẻ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.2                                                        | Phạm Thị Doan        |  | Mẹ đẻ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.3                                                        | Nguyễn Ngọc Vinh     |  | Bố vợ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.4                                                        | Bùi Thị Mùi          |  | Mẹ Vợ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.5                                                        | Nguyễn Thị Thơm      |  | Vợ                        |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.6                                                        | Nguyễn Thị Minh Khuê |  | Con gái                   |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.7                                                        | Nguyễn Minh Lâm      |  | Con trai                  |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.8                                                        | Nguyễn Đức Duy       |  | Anh trai                  |  |  |  |  |            |    |              |
| 6.9                                                        | Nguyễn Đức Trừu      |  | Em trai                   |  |  |  |  |            |    |              |
| 7                                                          | Nguyễn Văn Ngọc      |  | Phó Tổng giám đốc Công ty |  |  |  |  | 10/11/2021 |    | Mới bổ nhiệm |
| 7.1                                                        | Nguyễn Văn Sy        |  | Bố đẻ                     |  |  |  |  |            |    | Đã mất       |
| 7.2                                                        | Hoàng Thị Viễn       |  | Mẹ đẻ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 7.3                                                        | Dương Văn Tân        |  | Bố vợ                     |  |  |  |  |            |    | Đã mất       |
| 7.4                                                        | Nguyễn Thị Hồng      |  | Mẹ vợ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 7.5                                                        | Dương Thị Thu Hiền   |  | Vợ                        |  |  |  |  |            |    |              |
| 7.6                                                        | Nguyễn Quang Huy     |  | Con trai                  |  |  |  |  |            |    |              |
| 7.7                                                        | Nguyễn Sơn Tùng      |  | Con trai                  |  |  |  |  |            |    |              |
| 7.8                                                        | Nguyễn Văn Cường     |  | Anh trai                  |  |  |  |  |            |    |              |
| 7.9                                                        | Nguyễn Thị Phú       |  | Chị gái                   |  |  |  |  |            |    |              |
| 7.10                                                       | Dương Hồng Sơn       |  | Em vợ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| <b>III Người có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</b> |                      |  |                           |  |  |  |  |            |    |              |
| 1                                                          | Nguyễn Minh Sơn      |  | Trưởng BKS                |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.1                                                        | Nguyễn Minh Biếc     |  | Bố đẻ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.2                                                        | Nguyễn Thị Lài       |  | Mẹ đẻ                     |  |  |  |  |            |    | Đã mất       |
| 1.3                                                        | Nguyễn Văn Hùng      |  | Bố vợ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.4                                                        | Bùi Thị Lý           |  | Mẹ Vợ                     |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.5                                                        | Nguyễn Ngọc Hải      |  | Anh trai                  |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.6                                                        | Nông Thị Mai         |  | Chị dâu                   |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.7                                                        | Nguyễn Thị Hòa       |  | Chị gái                   |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.8                                                        | Trịnh Đức Vượng      |  | Anh rể                    |  |  |  |  |            |    |              |
| 1.9                                                        | Nguyễn Ngọc Thanh    |  | Anh trai                  |  |  |  |  |            |    | Đã mất       |
| 1.10                                                       | Trần Thị Ngoan       |  | Chị dâu                   |  |  |  |  |            |    |              |





|                                                 |                          |  |                       |  |  |  |  |  |        |
|-------------------------------------------------|--------------------------|--|-----------------------|--|--|--|--|--|--------|
| 1.11                                            | Nguyễn Thanh Kỳ          |  | Anh trai              |  |  |  |  |  |        |
| 1.12                                            | Nguyễn Thị Trang         |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |        |
| 1.13                                            | Nguyễn Minh Quỳnh Như    |  | Con gái               |  |  |  |  |  |        |
| 1.14                                            | Nguyễn Quang Vinh        |  | Con trai              |  |  |  |  |  |        |
| <b>2</b>                                        | <b>Bùi Đình Đông</b>     |  | <b>TV BKS</b>         |  |  |  |  |  |        |
| 2.1                                             | Bùi Cơ                   |  | Bố đẻ                 |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 2.2                                             | Trần Thị Ngừi            |  | Mẹ đẻ                 |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 2.3                                             | Bùi Thị Định             |  | Em gái                |  |  |  |  |  |        |
| 2.4                                             | Trần Thị Thanh Hà        |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |        |
| 2.5                                             | Bùi Thùy Trang           |  | Con gái               |  |  |  |  |  |        |
| 2.6                                             | Bùi Minh Hải             |  | Con trai              |  |  |  |  |  |        |
| <b>3</b>                                        | <b>Nguyễn Ngọc Thắng</b> |  | <b>TV BKS</b>         |  |  |  |  |  |        |
| 3.1                                             | Nguyễn Viết Dư           |  | Bố đẻ                 |  |  |  |  |  |        |
| 3.2                                             | Đinh Thị Toàn            |  | Mẹ đẻ                 |  |  |  |  |  |        |
| 3.3                                             | Vũ Hương Giang           |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |        |
| 3.4                                             | Nguyễn Vũ Phương Linh    |  | Con gái               |  |  |  |  |  |        |
| 3.5                                             | Nguyễn Vũ Hà Phương      |  | Con gái               |  |  |  |  |  |        |
| 3.6                                             | Nguyễn Thanh Thủy        |  | Em gái                |  |  |  |  |  |        |
| <b>IV Người có liên quan đến Kế toán trưởng</b> |                          |  |                       |  |  |  |  |  |        |
| <b>1</b>                                        | <b>Trần Việt Dũng</b>    |  | <b>Kế toán trưởng</b> |  |  |  |  |  |        |
| 1.1                                             | Trần Văn Chính           |  | Bố đẻ                 |  |  |  |  |  |        |
| 1.2                                             | Nghiêm Đức Hạnh          |  | Mẹ đẻ                 |  |  |  |  |  |        |
| 1.3                                             | Trần Hoài Thu            |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |        |
| 1.4                                             | Trần Nhật Nam            |  | Con trai              |  |  |  |  |  |        |
| 1.5                                             | Trần Minh Khôi           |  | Con trai              |  |  |  |  |  |        |
| 1.6                                             | Trần Việt Phương         |  | Em trai               |  |  |  |  |  |        |



**PHỤ LỤC III**  
**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

| TT | Người thực hiện                 | Quan hệ với cổ đông nội bộ   | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm                     |
|----|---------------------------------|------------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|--------|--------------------------------------|
|    |                                 |                              | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ   | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |                                      |
| 1  | Nguyễn Văn Tùng                 | Thành viên Hội đồng quản trị | 24,010,700                | 20.91%  | 24,000,000                 | 20.90% | Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân |
|    | Trong đó                        |                              |                           |         |                            |        |                                      |
|    | - Đại diện Tổng công ty Sông Đà |                              | 24,000,000                | 20.90%  | 24,000,000                 | 20.90% |                                      |
|    | - Cá nhân                       |                              | 10,700                    | 0.01%   | 0                          | 0%     | Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân |
| 2  | Nguyễn Minh Sơn                 | Trưởng BKS Công ty           | 448                       | 0.0004% | 0                          | 0%     | Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân |
| 3  | Bùi Khắc Viện                   | Phó Tổng giám đốc Công ty    | 8,625                     | 0.0075% | 25                         | 0.00%  | Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân |
| 4  | Nguyễn Công Chính               | Phó Tổng giám đốc Công ty    | 78,952                    | 0.0687% | 52                         | 0.00%  | Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân |
|    |                                 |                              |                           |         |                            |        |                                      |

PHỤ LỤC III  
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2021  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021)

| TT | Người thực hiện   | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm |
|----|-------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------|
|    |                   |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                  |
|    |                   |                            |                           |       |                            |       |                  |
| 1  | Nguyễn Văn Tùng   |                            |                           |       |                            |       |                  |
| 2  | Nguyễn Minh Sơn   |                            |                           |       |                            |       |                  |
| 3  | Bùi Khắc Viện     |                            |                           |       |                            |       |                  |
| 4  | Nguyễn Công Chính |                            |                           |       |                            |       |                  |
|    |                   |                            |                           |       |                            |       |                  |